

TRUNG TÂM MÃ SỐ
MÃ VẠCH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

**Triệu tập thí sinh tham dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức
năm 2025 của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia**

Căn cứ Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-MSMV ngày 23/12/2025 của Giám đốc Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-MSMV ngày 06/01/2026 của Giám đốc Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia như sau:

- Thành phần triệu tập:** Thí sinh theo danh sách tại Phụ lục I đính kèm.
- Địa điểm:** Phòng 202, tầng 2 nhà H, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia - số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian:** Bắt đầu lúc 8 giờ 00 phút, ngày 18/01/2026 (Chủ nhật).
- Hình thức thi:** Vấn đáp.
- Nội dung thi:** Kiểm tra kiến thức chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.
 - Thời gian thi vấn đáp: 30 phút (thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).
 - Thang điểm vấn đáp: 100 điểm.
 - Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.
 - Nội dung ôn thi: Danh mục tài liệu tham khảo cho thí sinh ôn tập tại Phụ lục II đính kèm.
- Một số lưu ý đối với thí sinh:**



- Người dự tuyển mặc trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

- Có mặt tại địa điểm thi trước 10 phút và mang theo Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và thông tin cá nhân để đối chiếu trước khi vào phòng thi.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia thông báo để các thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự tuyển;
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (để b/c);
- Ban giám sát (để biết);
- Thành viên HĐTD (để biết);
- Các Ban giúp việc của HĐTD (để biết);
- Lưu: VT, HS, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC
Bùi Bá Chính**





Phụ lục I

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025 CỦA TRUNG TÂM MÃ SỐ, MÃ VẠCH QUỐC GIA

(Bảng kèm theo Thông báo số 01/TB-HĐTD ngày 07/01/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
1.	Trần Thảo Ngân	Nữ	14/8/1995	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng - Chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên	Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia	
2.	Đào Thị Phương Thanh	Nữ	06/8/1986	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực - Chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên	Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia	
3.	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	01/9/1991	Chuyên viên về tổng hợp - Chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên	Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia	
4.	Thái Xuân Quỳnh	Nữ	18/11/1993	Kế toán viên - Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên	Phòng Kế hoạch Tài chính, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia	
5.	Nguyễn Thị Trang	Nữ	06/4/1985	Kế toán viên - Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên	Phòng Kế hoạch Tài chính, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia	





TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
6.	Nguyễn Quốc Anh	Nam	04/01/1981	Kỹ sư Kinh doanh Tổng hợp - Chức danh nghề nghiệp: Kỹ sư	Phòng Kinh doanh Tổng hợp, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia	
7.	Nguyễn Tô Minh	Nữ	04/9/1989	Nghiên cứu viên Kinh doanh Tổng hợp - Chức danh nghề nghiệp: Nghiên cứu viên	Phòng Kinh doanh Tổng hợp, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia	
8.	Nguyễn Ngọc Thụy	Nam	23/6/1987	Nghiên cứu viên Nghiên cứu phát triển - Chức danh nghề nghiệp: Nghiên cứu viên	Phòng Nghiên cứu Phát triển, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia.	
9.	Đỗ Xuân Tùng	Nam	09/3/1998	Chuyên viên Hợp tác Quốc tế - Chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên	Phòng Hợp tác Quốc tế, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia.	
10.	Trần Ngọc Trung	Nam	29/4/1988	Nghiên cứu viên Kinh doanh Tổng hợp - Chức danh nghề nghiệp: Nghiên cứu viên	Văn phòng đại diện tại khu vực phía Nam, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia.	



Phụ lục II

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Ban hành kèm theo Thông báo số 01/TB-HĐTD ngày 07/01/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia)

I. Tài liệu tham khảo đối với phần kiến thức chung:

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
4. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
5. Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;
6. Quyết định số 163/QĐ-BKHHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;
7. Quyết định số 367/QĐ-BKHHCN ngày 01/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung tại một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BKHHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;
8. Quyết định số 1120/QĐ-BKHHCN ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 2 Quyết định số 163/QĐ-BKHHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;
9. Quyết định số 762/QĐ-TĐC ngày 06/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;
10. Quyết định số 557/QĐ-TĐC ngày 10/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia.

II. Tài liệu tham khảo phần kiến thức chuyên môn

1. *Đối với Vị trí Chuyên viên về Hành chính – Văn phòng (thuộc Phòng Tổ chức Hành chính)*

- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 22/8/2025;
- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đối với Vị trí Chuyên viên về tổng hợp (thuộc Phòng Tổ chức Hành chính)

- Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;
- Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức;
- Thông tư số 13/2021/TT-BKHHCN ngày 30/12/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Đối với Vị trí Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (thuộc Phòng Tổ chức Hành chính)

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;
- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
- Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

4. Đối với Vị trí Kế toán viên (thuộc Phòng Kế hoạch Tài chính)

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015;
- Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 26/11/2024;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
- Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
- Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;
- Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;
- Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

5. Đối với Vị trí Kỹ sư Kinh doanh Tổng hợp (thuộc Phòng Kinh doanh Tổng hợp)

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18/6/2025;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 18/2022/TT-BKHHCN ngày 30/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử;
- Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;
- Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12851:2019 Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020 Truy xuất nguồn gốc – Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc – Định dạng vật mang dữ liệu;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021-3:2018 (ISO/IEC 17021-3:2017 – Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 3: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng.

6. Đối với Vị trí Nghiên cứu viên Kinh doanh Tổng hợp (thuộc Phòng Kinh doanh Tổng hợp)

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18/6/2025;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 18/2022/TT-BKHCN ngày 30/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử;
- Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;
- Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12851:2019 Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020 Truy xuất nguồn gốc – Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc – Định dạng vật mang dữ liệu;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021-3:2018 (ISO/IEC 17021-3:2017 – Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống

quản lý – Phần 3: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng.

7. Đối với Vị trí Nghiên cứu viên Nghiên cứu phát triển (thuộc Phòng Nghiên cứu Phát triển)

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020 Truy xuất nguồn gốc – Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc – Định dạng vật mang dữ liệu;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 10/2020/TT-BKHCN ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về sử dụng mã số, mã vạch;
- Thông tư số 18/2022/TT-BKHCN ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử.

8. Vị trí Chuyên viên Hợp tác Quốc tế (thuộc Phòng Hợp tác Quốc tế)

- Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí;
- Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp Khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp Khách trong nước;
- Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Quyết định số 2288/QĐ-BKHHCN ngày 21/8/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 767/QĐ-TĐC ngày 06/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành Quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

9. Đối với Vị trí Nghiên cứu viên Kinh doanh Tổng hợp (thuộc Văn phòng đại diện tại khu vực phía Nam)

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18/6/2025;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 18/2022/TT-BKHHCN ngày 30/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử;
- Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;
- Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12851:2019 Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020 Truy xuất nguồn gốc – Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc – Định dạng vật mang dữ liệu.